

MIỀN BẮC VỚI CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ I & SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CNXH

Cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc đã làm cho "tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã biến thành tình hình cả nước có chiến tranh với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền" tình hình trên đặt ra cho cách mạng miền Bắc nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất; vừa giữ vững sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa làm tròn vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Chiến đấu và sản xuất là hai nhiệm vụ có quan hệ chặt chẽ với nhau, đồng thời có quan hệ với cuộc chiến đấu của đồng bào miền Nam.

Để đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng và nhân dân ta không chỉ có quyết tâm cao, mà còn phải có cách đánh thông minh, sáng tạo. Với đường lối chiến tranh nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, đồng thời phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương và biện pháp tổ chức và sử dụng hợp lý các lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tham gia chiến đấu

chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân gồm có các lực lượng phòng không, không quân, hải quân với những vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại; có các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và mọi người dân, không kể già, trẻ, gái, trai, với mọi vũ khí thông thường.

Bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, miền Bắc thực hiện quân sự hoá toàn dân; đào đắp công sự chiến đấu, hầm, hào phòng tránh; triệt để sơ tán, phân tán người và của ra khỏi những vùng trọng điểm, những nơi đông dân để tránh những thiệt hại lớn.

Chiến đấu và xây dựng là hai nhiệm vụ có quan hệ chặt chẽ không tách rời nhau và tạo điều kiện cho nhau. Không có hậu phương lớn miền Bắc được tạo ra từ trong quá trình lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội 10 năm trước (1954-1965) thì không thể có thắng lợi trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hơn nữa, bản thân cuộc chiến đấu của nhân dân miền Bắc cũng cần có một hậu phương tại chỗ thực sự vững mạnh. Nhận thức rõ điều đó, Đảng ta trước sau vẫn giữ vững mục tiêu chủ nghĩa xã hội, bất cứ tình hình như thế nào, miền Bắc cũng phải được củng cố, phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay sau khi đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh phá hoại miền Bắc, Hội nghị

Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) đã chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng; trong đó có vấn đề xây dựng kinh tế địa phương. Đây là một chủ trương đã được Đảng

ta đề ra từ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đến thời kì này, trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại, điều kiện sơ tán, phân tán, vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, tăng cường khả năng hậu cần tại chỗ, lại càng được đặt ra bức thiết hơn.

Chiến tranh phá hoại ác liệt không làm cho nhân dân ta khiếp sợ; trái lại, quân và dân ta luôn nêu cao ý chí "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Các lực lượng vũ trang nhân dân miền Bắc được rèn luyện bản lĩnh chiến đấu theo khẩu hiệu "Nhằm thẳng quân thù mà bắn ! ". Giai cấp công nhân với khẩu hiệu "Chắc tay súng, vững tay búa ", vừa chiến đấu bảo vệ nhà máy, xí nghiệp, vừa ra sức thi đua phấn đấu đạt "Ba điểm cao " trong công nghiệp (năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều). Giai cấp nông dân tập thể với khẩu hiệu "Chắc tay súng, vững tay cày ", vừa chiến đấu dũng cảm, vừa lao động cần cù, thi đua phấn đấu đạt "Ba mục tiêu " trong nông nghiệp (1 lao động đạt 5 tấn thóc, nuôi 2 con lợn trên 1 héc ta gieo trồng). Cán bộ công nhân viên trong các cơ quan thi

đua thực hiện "Ba cải tiến " (Cải tiến công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc). Tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa thi đua thực hiện "Ba quyết tâm " (quyết tâm phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu, quyết tâm đẩy mạnh cách mạng kĩ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, quyết tâm xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa).

Trong thanh niên có phong trào "Ba sẵn sàng ". Trong phụ nữ có phong trào "Ba đảm đang ". Trong các trường học có phong trào thi đua "Hai tốt". Trong thiếu niên nhi đồng có phong trào "Làm nghìn việc tốt",
V.V...

Tất cả những phong trào thi đua trên đây là những biểu hiện cụ thể về chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy cao độ trong toàn dân. Nhờ đó, trong hơn 4 năm (5-8-1964 - 1-11- 1968), quân và dân miền Bắc đã bắn rơi và bắn cháy 3.234 máy bay Mỹ; trong đó có 6 máy bay B.52, 3 máy bay F.111; diệt và bắt nhiều giặc lái Mỹ ; bắn chìm, bắn hỏng 143 tàu chiến và tàu biệt kích.

Trong chiến đấu đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân anh hùng, gắn với những chiến công xuất sắc. Đó là chiến công của bộ đội tên lửa, trong các ngày 7 và 18-3-1966, bằng 1 quả đạn, hạ 2 chiếc máy bay Mỹ . Đó là đơn vị dân quân xã Hà Thượng (Đại Từ, Thái Nguyên), bằng 18

viên đạn súng máy, súng trường, bắn rơi chiếc máy bay Mỹ RF.4C trong ngày 1-8-1966;

đơn vị lão dân quân xã Hoằng Trùng (Hoằng Hoá, Thanh Hoá), bằng vũ khí thông thường, bắn rơi máy bay Mỹ trong ngày 14- 10-1967; đơn vị pháo binh dân quân gái Ngự Thủy (Lệ Thủy, Quảng Bình) bắn cháy tàu chiến Mỹ trong ngày 7-2-1968 , v.v. . .

Không chỉ chiến thắng trong chiến đấu, nhân dân miền Bắc còn đạt nhiều thành tựu to lớn trong sản xuất. Với tinh thần "làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm ", giai cấp nông dân tập thể đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích canh tác, nâng cao năng suất lao động. Số địa phương và hợp tác xã nông nghiệp đạt mục tiêu 5 tấn thóc/ha ngày càng tăng. Năm 1965, chỉ có 7 huyện, 680 hợp tác xã; năm 1966 có 15 huyện, 764 hợp tác xã; đến năm 1967 tăng lên 30 huyện và 2.600 hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha.

Trong công nghiệp, năng lực sản xuất ở một số ngành vẫn được giữ vững. Ngay từ buổi đầu chiến tranh phá hoại, các cơ sở công nghiệp lớn đã được kịp thời sơ tán, phân tán và sớm đi vào hoạt động, bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất cho chiến đấu, sản xuất và đời sống. Điều đáng chú ý là công nghiệp địa phương và công nghiệp quốc phòng tăng nhanh so với trước

chiến tranh. Mức đầu tư vào công nghiệp địa phương trong hai năm (1966 - 1967) tăng 1,5 lần so với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Mỗi tỉnh trở thành một đơn vị kinh tế tương đối hoàn chỉnh, có thể tự cấp tự túc đến mức cao nhất, bảo đảm hậu cần tại chỗ cho cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp cũng được tăng cường cả về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Hệ thống giao thông vận tải mặc dù bị máy bay giặc Mĩ đánh phá ác liệt, nhưng vẫn giữ vững thông suốt, bảo đảm yêu cầu phục vụ chiến đấu và sản xuất. Đặc biệt, tuyến đường vận tải chiến lược Bắc - Nam (trên bộ và trên biển) vẫn tiếp tục vươn dài và mở rộng. Thông qua hai tuyến đường vận tải chiến lược đó, trong 4 năm (1965 - 1968), miền Bắc đã đưa vào các chiến trường và vùng giải phóng miền Nam hơn 300.000 cán bộ, bộ đội; không kể hàng chục vạn tấn vật chất gồm vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực, thực phẩm, thuốc men... Tính chung, trong 4 năm vừa chiến đấu, vừa sản xuất, miền Bắc đã chuyển vào miền Nam một khối lượng về sức người, sức của nhiều gấp 10 lần so với thời kì trước.

Do không đạt được mục tiêu của cuộc chiến tranh, lại bị thiệt hại nặng nề trên cả hai miền, từ ngày 31-3-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; và đến ngày 1-11-1968, chúng phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam.

Như vậy, sau 4 năm leo thang mở rộng chiến tranh ra cả hai miền Nam, Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ đã phải đơn phương xuống thang chiến tranh. Nhưng xuống thang không có nghĩa là chấm dứt chiến tranh. Trái lại, với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta bằng những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn trước.

III- Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Miền Bắc khôi phục, phát triển kinh tế và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ (1969-1973)

1. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"

Sau đòn bất ngờ, choáng váng của quân và dân miền Nam từ Tết Mậu Thân năm 1968, đế quốc Mỹ đứng trước một tình thế hết sức khó khăn. Phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, đòi rút hết quân đội

viễn chinh về nước lan rộng trong các tầng lớp nhân dân Mỹ . Hạ nghị viện Mỹ cũng ra nghị quyết đòi rút tất cả quân đội Mỹ trên bộ ở Việt Nam về nước trong thời gian ngắn nhất.

Tình trạng bi đát của quân đội Mỹ ở Việt Nam cùng với những thay đổi về so sánh lực lượng trên thế giới không có lợi cho chủ nghĩa đế quốc đã làm cho giới cầm quyền Mỹ nhận thấy cần phải đổi mới trong chiến lược toàn cầu, với hy vọng vừa ổn định được tình hình trong nước, tránh được dư luận đả kích từ nhiều phía, vừa bảo đảm được vai trò "Sen đầm quốc tế" và giữ được nguyên trạng miền Nam Việt Nam trong quỹ đạo của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ . Vì vậy, ngay sau khi nhậm chức Tổng thống (1-1969), Níchxơn cho ra đời học thuyết mang tên mình: "Học thuyết Níchxơn ". Với học thuyết này, Níchxơn đề ra một chiến lược toàn cầu mới, chiến lược quân sự "Ngăn đe thực tế" (thay cho chiến lược "Phản ứng linh hoạt " đã bị phá sản), với ba nguyên tắc cơ bản: Sức mạnh của Mỹ , chia sẻ trách nhiệm, sẵn sàng thương lượng trên thế mạnh.

Học thuyết Níchxơn được áp dụng ở Việt Nam trên cơ sở điều chỉnh chính sách "phi Mỹ hoá" của Giônxơn thành "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn; ở Lào là "Lào hoá chiến tranh"; ở Campuchia là "Khơme

hoá chiến tranh" và trên toàn Đông Dương là "Đông Dương hoá chiến tranh". Mỹ dự định thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 (từ năm 1969 đến giữa năm 1972) là quan trọng nhất.

Quá trình "phi Mỹ hoá" chiến tranh, rút dần quân viễn chinh về nước cũng là quá trình tăng cường lực lượng quân ngụy, làm cho quân ngụy từng bước có khả năng thay thế quân Mỹ để đảm nhận cuộc chiến tranh. Cho nên, "Việt Nam hoá chiến tranh", về thực chất, chính là tăng cường chính sách dùng người Việt đánh người Việt.

Tuy nhiên, trong thời kì đầu của "Việt Nam hoá chiến tranh", quân Mỹ vẫn còn đóng vai trò quan trọng, cùng với quân ngụy là hai lực lượng chiến lược. Trong quá trình thực hiện, quân Mỹ rút dần về nước và quân ngụy sẽ từng bước thay thế đảm nhận cuộc chiến tranh. Để đạt được mục tiêu chiến lược của "Việt Nam hoá chiến tranh", đế quốc Mỹ dùng mọi thủ đoạn độc ác về quân sự, chính trị, rất xảo quyệt và nham hiểm về ngoại giao, thực hiện sự kết hợp "chiến tranh huỷ diệt" với "chiến tranh giành dân" và "chiến tranh bóp nghẹt".